TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:112/2024/HS-ST
Ngày 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

2.Ông Nguyễn Thế Phương

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Huỳnh Thanh Trà – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý– Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-HS ngày 27/6/2024 đối với bị cáo:

Phan Văn B, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1992; Nơi sinh: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Tổ E, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Phan Văn C (đã chết); Mẹ là bà Vũ Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 3 chị em. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024, chuyển tạm giam từ ngày 17/4/2024 cho đến nay Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Đào Văn B1, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn T, xã C,

thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn B là người nghiện ma túy tổng hợp và có mối quan hệ quen biết với người đàn ông tên T (Chưa rõ nhân thân, lai lịch). Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên trong khoảng thời gian từ ngày 05/4/2024 đến ngày 08/4/2024, B đã 02 lần liên hệ với T mua ma túy. Cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất: Vào trưa ngày 05/4/2024 B liên hệ với T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn B đến khu vực chợ C1, thuộc xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để mua bán ma túy. Sau khi mua được ma túy của T, B mang về nhà của B tại địa chỉ tổ E, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và sử dụng hết.

+ Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 08/4/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên B tiếp tục liên hệ với T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn B đến khu vực chợ C1, thuộc xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để mua bán ma túy. Tại đây, B đưa cho T số tiền 300.000 đồng, T đưa cho B 01 tờ giấy bạc cuộn tròn, bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy của T thì B mang về nhà cất giấu trên bàn trong phòng ngủ để sử dụng dần. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thị xã P phối hợp với Công an xã C kiểm tra hành chính căn nhà của B đã phát hiện B có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 tờ giấy bạc cuộn tròn, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, B đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã trình bày ở trên.

Tại bản Kết luận giám định số 233/KL ngày 12/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

01 phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an xã C, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Quốc K, Lê Đăng T1, Dương Văn T2, Phan Văn B, Đào Văn B1, bên trong có 01 tờ giấy bạc cuộn tròn chứa chất kết tinh không màu – trong suốt, được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng **0, 4819 gam, là ma túy, loại Methamphetamine** .

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục của Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong đề số 233 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trên phong bì có chữ ký, họ và tên của ông Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Thị Mai L, Nguyễn Ngọc T3, Lê Xuân M; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

- Tại bản Cáo trạng số: 105/CT- VKS ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Phan Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra, khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Về hình phạt bổ sung: Vì bị cáo đang bị tạm giam không có thu nhập nên không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng đề số 233 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trên phong bì có chữ ký, họ và tên của ông Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Thị Mai L, Nguyễn Ngọc T3, Lê Xuân M và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các Điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] *Về điều luật áp dụng và tội danh*:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/4/2024 tại thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phan Văn B đã có hành vi tàng trữ 0,4819 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Phan Văn B khai nhận số ma túy trên là của B, cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người nghiện, hơn ai hết bị cáo hiểu rõ tác hại to lớn của ma túy, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì phục vụ cho nhu cầu bản thân nên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]*Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vấn đề khác*: Đối với đối tượng tên T là người bán ma túy cho B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch của T. Khi nào có kết quả sẽ tiến hành điều tra làm rõ hành vi phạm tội và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với số ma túy Phan Văn B đã mua của T vào ngày 05/4/2024: bị cáo đã sử dụng hết nên không xác định được trọng lượng và loại ma túy mà bị cáo đã tàng trữ. Do đó, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ngày 05/4/2024.

[8] *Về xử lý vật chứng*: 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng đề số 233 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trên phong bì có chữ ký, họ và tên của ông Thượng tá

Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Thị Mai L, Nguyễn Ngọc T3, Lê Xuân M và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, không tìm thấy số Imel, đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc với đối tượng mua ma túy và nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9]*Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng đề số 233 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trên phong bì có chữ ký, họ và tên của ông Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Hoàng Thị Mai L, Nguyễn Ngọc T3, Lê Xuân M và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ, không tìm thấy số Imel, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 108/BB-CCTHADS ngày 18/6/2024).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHA dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Thị Hiền